

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦU NGANG
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2024/HNGĐ-ST

Ngày 20/5/2024.

“V/v Tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦU NGANG TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lý Thanh Lâm.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hoàng Nam.

Ông Lê Văn Đáng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Đây, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn An– Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 189/2024/TLST-HNGĐ, ngày 05/3/2024, về việc *“Tranh chấp ly hôn”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 128/2024/QĐXXST-HN, ngày 06/5/2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1968. Địa chỉ: Ấp M, xã M, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Có mặt.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Kim C, sinh năm 1972. Địa chỉ: Ấp M, xã M, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, trong quá trình xét xử nguyên đơn ông Nguyễn Văn M trình bày:

- Về hôn nhân: Ông và bà C xác lập quan hệ hôn nhân và có đăng ký kết hôn vào ngày 01/9/2003 tại UBND xã M, huyện C, tỉnh Trà Vinh, vợ chồng cùng đi đăng ký kết hôn. Khi tiến đến hôn nhân, ông và bà C do mai mối có tiền hành lễ cưới theo phong tục tập quán. Nữ trang ngày cưới đã bán hết không còn.

Quá trình chung sống đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân bà C kêu ông chuyển nhượng 05 công đất trồng lúa - hoa màu lấy tiền về xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh (quê bà C) để nuôi tôm, ông không đồng ý bởi vì ông đang thờ cúng cha Liệt sĩ (ngành Công an) và mẹ, được tặng cho nhà tình nghĩa để ở nên không đi được, từ đó bà C kiếm chuyện chửi mắng ông thường xuyên, bà còn đập phá đồ đạc trong nhà, cầm dao hăm dọa chém ông ...nên vợ chồng sống không có hạnh phúc, sự việc xảy ra kéo dài đến cuối năm 2019 nhưng không khắc phục được, sau đó bà C cùng 02 con bỏ nhà đi thành phố Hồ Chí Minh làm thuê cho đến nay, bà C không về nhà lần nào, điện thoại thì không nghe máy, các con 01 năm mới về nhà một lần ngay dịp tết Nguyên đán rồi bỏ đi, ông không biết địa chỉ nên không đi tìm. Ông và bà C đã ly thân hơn 05 năm, tình cảm không còn, ông yêu cầu giải quyết cho ông được ly hôn với bà C.

- *Về nuôi con:* Ông và bà C chung sống sinh 02 người con tên Nguyễn Thị Huỳnh T, sinh ngày 12/8/2003 và Nguyễn Thanh L, sinh ngày 23/12/2004. Hiện 02 con đã thành niên và đang đi làm thuê ở thành phố Hồ Chí Minh cùng với bà C nên không đặt ra yêu cầu giải quyết.

- *Về tài sản chung vợ chồng và số nợ phải thu, phải trả:* Ông không tranh chấp, không khởi kiện. Ngoài ra ông không có yêu cầu gì khác.

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa bị đơn bà Nguyễn Thị Kim C trình bày:

- *Về hôn nhân:* Quá trình xác lập hôn nhân và đăng ký kết hôn ông M trình bày là đúng. Vợ chồng sống đến cuối năm 2019 do ông M đánh đập chửi bà và các con rất nhiều lần nên không thể nào sống được, từ đó bà cùng các con đi thành phố Hồ Chí Minh làm thuê sinh sống, ông M ở nhà quen người phụ nữ khác, bỏ mặt vợ con không quan tâm đến, tất cả tài sản trong nhà ông M hưởng thụ 01 mình, không lo cho vợ, con, mục đích ông M ly hôn với bà để cưới người khác để chiếm đoạt tài sản gia đình, chứ bà không có lỗi gì với ông M nên không đồng ý ly hôn mà xin đoàn tụ gia đình. Trường hợp ông M cương quyết ly hôn không chung sống với bà thì yêu cầu Tòa án xét xử theo quy định pháp luật.

- *Về nuôi con:* Hiện 02 người con tên Nguyễn Thị Huỳnh T, sinh ngày 12/8/2003 và Nguyễn Thanh L, sinh ngày 23/12/2004 đã thành niên và đi làm thuê ở thành phố Hồ Chí Minh cùng với bà nên không đặt ra yêu cầu giải quyết.

- *Về tài sản chung vợ chồng và số nợ phải thu, phải trả:* Bà không tranh chấp, không khởi kiện. Ngoài ra bà không có yêu cầu gì khác.

Những tình tiết các bên đương sự thống nhất với nhau

- *Về xác lập hôn nhân và thời gian ly thân:* Ông M và bà C có đăng ký kết hôn, vợ chồng sống ly thân từ cuối năm 2019 cho đến nay.

- *Mâu thuẫn vợ chồng*: Ông M và bà C đều khai nhận là do mâu thuẫn về lối sống, vợ chồng thường xuyên có hành vi bạo hành gia đình, gây gổ đánh nhau nên không chung sống với nhau được.

- *Về nuôi con tên*: Nguyễn Thị Huỳnh T, sinh ngày 12/8/2003 và Nguyễn Thanh L, sinh ngày 23/12/2004, hai con đã thành niên và đi làm thuê ở thành phố Hồ Chí Minh, nên ông M, bà C không đặt ra yêu cầu giải quyết.

- *Về tài sản chung vợ chồng và số nợ phải thu, phải trả*: Ông M, bà C không tranh chấp, không khởi kiện.

Những tình tiết các bên đương sự không thống nhất với nhau.

- *Về hôn nhân*: Ông M xin ly hôn với bà C, còn bà C thì xin đoàn tụ, không đồng ý ly hôn với ông M.

Lời phát biểu của Kiểm sát viên.

- *Về việc tuân theo pháp luật*: Thủ tục thụ lý hồ sơ vụ án, xác định quan hệ pháp luật, xác định người tham gia tố tụng, thành phần tham gia phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, thành phần Hội đồng xét xử đều đúng quy định pháp luật. Các văn bản tố tụng từ khi nhận đơn khởi kiện đến khi Quyết định đưa vụ án ra xét xử đều tổng đạt đầy đủ. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã tiến hành đúng trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- *Về giải quyết vụ án*: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của ông Nguyễn Văn M, xử cho ông M được ly hôn với bà C, do các con đã thành niên nên không đặt ra yêu cầu giải quyết. Về tài sản chung vợ chồng và số nợ phải thu, phải trả các đương sự không tranh chấp, không khởi kiện nên không xem xét giải quyết. Buộc ông M nộp án phí hôn nhân theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1]. Về quan hệ pháp luật: Xét thấy ông Nguyễn Văn M khởi kiện bà Nguyễn Thị Kim C yêu cầu giải quyết cho ông được ly hôn với bà C. Ngoài ra ông không có yêu cầu gì khác. Căn cứ khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xác định quan hệ pháp luật giải quyết là “*Tranh chấp ly hôn*” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2]. Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn:

- *Về hôn nhân*: Xét thấy ông M và bà C xác lập hôn nhân năm 2002 và có đăng ký kết hôn vào ngày 01/9/2003 tại UBND xã M, huyện C, tỉnh Trà Vinh, vợ chồng cùng đi đăng ký kết hôn, xác định đây là hôn nhân hợp pháp. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng:

- Ông M khai: Quá trình chung sống đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân bà C kêu ông chuyển nhượng 05 công đất trồng lúa - hoa màu lấy tiền về xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh (quê bà C) để nuôi tôm, ông không đồng ý, từ đó bà C thường xuyên kiểm chuyện chửi mắng ông thậm tệ, bà còn đập phá đồ đạc trong nhà, hăm dọa và cầm dao đòi chém ông rất nhiều lần, sự việc kéo dài, vợ chồng sống không có hạnh phúc, đến cuối năm 2019 bà C cùng 02 con bỏ nhà đi thành phố Hồ Chí Minh làm thuê cho đến nay, bà C không về nhà lần nào, điện thoại thì không nghe máy, còn 02 con thì 01 năm mới về nhà một lần ngay dịp tết Nguyên đán nên ông không biết địa chỉ để đi tìm. Do thời gian ly thân quá lâu, ông xác định tình cảm vợ chồng không còn và yêu cầu giải quyết cho ông được ly hôn với bà Nguyễn Thị Kim C.

- Bà C khai: Vợ chồng chung sống đến năm 2019 do ông M đánh đập chửi bà và các con rất nhiều lần nên không sống được, từ đó bà cùng các con đi thành phố Hồ Chí Minh làm thuê sinh sống, ông M ở nhà quen người phụ nữ khác, bỏ mặt vợ con không quan tâm đến, tất cả tài sản trong nhà ông M hưởng thụ 01 mình, không lo cho vợ con, mục đích ông M ly hôn để cưới người khác nhằm chiếm đoạt hết tài sản gia đình, chứ bà không có lỗi gì với ông M nên không đồng ý ly hôn mà xin đoàn tụ, trường hợp ông M cương quyết ly hôn thì bà yêu cầu xử theo quy định của pháp luật.

Xét thấy gia đình là tế bào của xã hội, là cái nôi nuôi dưỡng con người, là môi trường quan trọng để hình thành và giáo dục nhân cách con người, gia đình tốt thì xã hội mới tốt. Quá trình chung sống khi mâu thuẫn vợ chồng phát sinh ông M, bà C phải tìm hiểu nguyên nhân để tự hòa giải hàn gắn tình cảm vợ chồng cùng nhau chung sống nuôi dạy các con, vun đắp hàn gắn tình cảm vợ chồng, nhưng ông bà không làm được việc này, khi mâu thuẫn xảy ra ông bà đều bỏ mặt, mạnh ai nấy sống, không quan tâm đến tình nghĩa vợ chồng, ông bà đã ly thân không chung sống nhau gần 06 năm,... tại phiên tòa các con của ông M, bà C tên Nguyễn Thị Huỳnh T, sinh ngày 12/8/2003 và Nguyễn Thanh L, sinh ngày 23/12/2004 trình bày là cha mẹ không thể nào hàn gắn chung sống với nhau được, vì mâu thuẫn quá nhiều. Tòa án thụ lý vụ án ngày 05/3/2024, sau đó hòa giải nhiều lần nhưng ông M bà C không đoàn tụ hàn gắn với nhau được, bà C xin đoàn tụ hàn gắn tình cảm vợ chồng như bà C cũng không đưa ra được hướng đoàn tụ để xây dựng gia đình hạnh phúc, mâu thuẫn giữa ông M và bà C tiếp tục phát sinh, cho thấy khả năng hàn gắn đoàn tụ vợ chồng là không có kết quả.

Xét thấy ông M, bà C không chung sống với nhau gần 06 năm, tại phiên tòa ông M xác định tình cảm vợ chồng không còn và cương quyết xin ly hôn không chung sống với bà C, từ đó làm cho mâu thuẫn tình cảm vợ chồng ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của ông M, xử cho ông M được ly hôn với bà C là phù hợp quy định pháp luật.

- *Về nuôi con:* Xét thấy ông M, bà C chung sống sinh 02 người con tên Nguyễn Thị Huỳnh T, sinh ngày 12/8/2003 và Nguyễn Thanh L, sinh ngày 23/12/2004, hai con hiện tại đã thành niên và đang đi làm thuê ở thành phố Hồ Chí Minh, nên ông M, bà C không đặt ra yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung vợ chồng và số nợ phải thu, phải trả:* Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa do ông M, bà C không tranh chấp, không khởi kiện. Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Buộc ông Nguyễn Văn M có nghĩa vụ nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*).

[4]. Xét lời trình bày của Kiểm sát viên về trình tự thủ tục tố tụng và hướng giải quyết vụ án nêu trên là phù hợp với quy định pháp luật và được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, các Điều 147, 235, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 53, 54, 56, 57 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của ông Nguyễn Văn M.

- *Về hôn nhân:* Xử cho ông Nguyễn Văn M được ly hôn với bà Nguyễn Thị Kim C.

- *Về án phí hôn nhân sơ thẩm:* Buộc ông Nguyễn Văn M nộp 300.000 đồng nhưng được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà ông M đã nộp theo biên lai thu tiền số 0001136, ngày 28/02/2024 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cầu Ngang thu. Ông Nguyễn Văn M đã nộp đủ án phí.

- *Về quyền kháng cáo:* Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự”./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện, tỉnh;
- Chi Cục THADS huyện;
- UBND xã Mỹ Long Bắc, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh.
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lý Thanh Lâm